

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 – 2024 trên địa bàn huyện Mỹ Đức

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023–2024;

Căn cứ thực tế của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Mỹ Đức;

Phòng GDĐT Mỹ Đức ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON**

#### **1. Phương thức và đối tượng**

a) Xét tuyển trẻ trong độ tuổi quy định theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường.

b) Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

c) Nhà trường phối hợp với UBND xã, thị trấn và các đơn vị khác trên địa bàn dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh, trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và đúng tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

d) Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

đ) Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

e) Các trường mầm non phải hoàn thành việc cấp Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành Giáo dục hoặc số định danh của học sinh) kèm mật khẩu cho cha mẹ trẻ mẫu giáo 5 tuổi của trường năm học 2022-2023 xong trước ngày 25/5/2023 để phục vụ tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024.

#### **2. Độ tuổi tuyển sinh**

Theo Kế hoạch tuyển sinh của từng trường.

#### **3. Hồ sơ dự tuyển**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

#### **4. Thời gian tuyển sinh**

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tuyến: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023.

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

- Tuyển sinh bổ sung: sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao, nếu có nhu cầu tuyển bổ sung phải lập tờ trình xin tuyển bổ sung, nộp Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học), nếu được Phòng GDĐT cho phép trường được tuyển bổ sung thì thực hiện tuyển sinh bổ sung từ ngày 21/7/2025 đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Các trường hoàn thành cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

#### Lưu ý:

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú (theo mẫu M02 đính kèm Công văn này), chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023.

- Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh... . Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

**5. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh:** theo Phụ lục 1a (đính kèm Kế hoạch này).

## **II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6**

### **1. Phương thức và đối tượng tuyển sinh**

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường (đối với trường Tiểu học và THCS Mỹ Đức, thực hiện

tuyển sinh theo kế hoạch riêng, có hướng dẫn sau); tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

## 2. Độ tuổi

### a) Lớp 1

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. **Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1**

### b) Lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

## 3. Hồ sơ dự tuyển

### a) Lớp 1

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu do trường phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

### b) Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

\* Để đảm bảo thuận lợi cho học sinh trong việc nộp hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6, Phòng GD&ĐT cho phép các trường tiểu học, THCS giao nhận hồ sơ của học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển sinh (việc giao, nhận phải có biên bản bàn giao).

#### **4. Thời gian tuyển sinh**

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:
  - + Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023.
  - + Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.
- Tuyển sinh bổ sung: sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao, nếu có nhu cầu tuyển bổ sung cho hết chỉ tiêu phải lập tờ trình xin tuyển bổ sung, nộp Phòng GD&ĐT (qua tổ chuyên môn cấp học), nếu được Phòng GD&ĐT cho phép trường được tuyển bổ sung thì thực hiện tuyển sinh bổ sung từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023.
- Các trường hoàn thành cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

#### **Lưu ý**

- Các trường tiểu học phải hoàn thành việc cấp Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành Giáo dục hoặc số định danh cá nhân của học sinh) kèm mặt khẩu cho cha mẹ học sinh lớp 5 năm học 2022-2023 của nhà trường xong trước ngày 25/5/2023 để phục vụ tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023-2024;
- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú (theo mẫu M02 đính kèm Công văn này), chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.
- Đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023.
- Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, học bạ (đối với tuyển vào lớp 6)... . Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng

*(Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.*

### **5. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh**

Cấp tiểu học theo Phụ lục 1b, cấp THCS theo Phụ lục 1c (đính kèm Kế hoạch này).

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công trách nhiệm**

#### **1. Phòng GDĐT**

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; tham mưu với UBND huyện phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn quản lý, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn huyện.

- Công khai Kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của ngành; chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các nhà trường và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về công tác tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở, của Phòng GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm phòng

học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của luật cư trú nêu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

## **2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS**

- Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường và báo cáo Phòng GDĐT (qua các tổ chuyên môn theo cấp học); tham gia đầy đủ hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn;

- Thông báo công khai (tại trường và trên hệ thống truyền thanh của địa phương) tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh do UBND huyện quy định và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh, số điện thoại trực tuyến sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017-BGDĐT ngày 20/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính);

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,... theo mẫu M01 đính kèm Công văn này); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường;

- Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng Phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Gửi danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh (theo mẫu) về Phòng GDĐT qua địa chỉ thư điện tử của tổ chuyên môn Phòng GDĐT theo cấp học. Hội đồng tuyển sinh có

trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao;

- Tổ chức cấp mã học sinh kèm mặt khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mặt khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định;

- Tổ chức tuyển sinh:

- + Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh xác nhận vào mặt sau của Bản sao Giấy khai sinh đúng theo quy định, Hiệu trưởng xác nhận. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

- + Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

- + Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

- + Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn chu đáo, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh;

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND xã, thị trấn và Phòng GDĐT.

## **II. Chế độ báo cáo:**

- Cập nhật kết quả đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT vào thời điểm 16h30 hàng ngày trong thời gian tuyển sinh trực tuyến (theo Biểu mẫu trực tuyến được gửi tới hộp thư điện tử của trường).

- Ngày 19/7/2023: Báo cáo nhanh về Phòng GDĐT kết quả tuyển sinh bằng cả 02 hình thức trực tuyến và trực tiếp (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường); nộp tờ trình đề nghị tuyển bổ sung (nếu có, bản dấu đỏ).

- Ngày 24/7/2023: Nộp hồ sơ tuyển sinh về Phòng GDĐT (theo các tổ CM của cấp học). Hồ sơ gồm:

- + Biểu thống kê số liệu tuyển sinh (in từ phần mềm tuyển sinh, Hiệu trưởng ký, đóng dấu xác nhận);

+ Danh sách học sinh trúng tuyển năm học 2023-2024 (in từ phần mềm tuyển sinh, có chữ ký của Hiệu trưởng, con dấu của trường, gấp lại, số lượng 02 bộ);

+ Tờ trình đề nghị công nhận học sinh trúng tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Mỹ Đức, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức nghiên cứu kỹ văn bản, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Hiệu trưởng các trường cần phản ánh kịp thời về Phòng GDĐT để được giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Hà Nội;
  - TT Huyện Ủy, HĐND huyện;
  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
  - UBND các xã, thị trấn và các phòng ban liên quan;
  - Các tổ CM Phòng GDĐT;
  - Các trường MN, tiểu học, THCS;
  - Lưu: VT.
- } (để b/c)  
 } (để phối hợp)  
 } (để thực hiện)

**TRƯỞNG PHÒNG**   
  
**Lê Văn Hiến**

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH**  
**VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 309/PGDDT ngày 11/5/2023*  
*của Phòng GDĐT huyện Mỹ Đức)*

| Thời gian           | Đơn vị thực hiện                                      | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trước 20/5/2023     | Phòng GDĐT                                            | Hội nghị hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 tại PGDDT (theo cấp học)                                                                                                                                    |
| Chậm nhất 17/5/2023 | Phòng GDĐT                                            | Nộp Kế hoạch tuyển sinh về sở GDĐT.                                                                                                                                                                                                                         |
| Trước 25/5/2023     | Trường MN, TH                                         | Hoàn thành cung cấp mã số và mật khẩu của đối tượng học sinh tuyển vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 cho CM học sinh.                                                                                                                                    |
| Chậm nhất 25/5/2023 | Phòng GDĐT                                            | Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT                                                                                       |
| Từ 10/6-12/6/2023   | Sở GDĐT; Tổ công tác của Phòng GDĐT; Các trường       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến lần 1.</li> <li>- Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm về Phòng GDĐT qua biểu mẫu trực tuyến tại địa chỉ Email của trường.</li> </ul>                                |
| Trước 15/6/2023     | Phòng GDĐT Trường MN, TH, THCS                        | Công bố công khai phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ...tại các trường và trên hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn; đăng tải Kế hoạch tuyển sinh của Phòng GDĐT huyện trên cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT. |
| Ngày 15/6/2023      | Trường MN, TH, THCS                                   | Gửi Danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh của trường về Phòng GDĐT (qua địa chỉ Email của tổ CM Phòng GDĐT theo cấp học)                                                                                                                                 |
| Từ 16/6-18/6/2023   | Sở GDĐT; Tổ công tác của Phòng GDĐT; Các trường; CMHS | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố lần 2.</li> <li>- Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm về Phòng GDĐT qua biểu mẫu trực tuyến tại địa chỉ Email của trường.</li> </ul>                 |
| Ngày 27/6/2023      | Trường MN, TH, THCS                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp Kế hoạch tổ chức tuyển sinh của trường về Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học)</li> <li>- Nhận QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh tại các tổ chuyên môn Phòng GDĐT (theo cấp</li> </ul>                        |

|                                     |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                     |                        | học)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Từ 01/7<br>đến<br>09/7/2023         | Trường MN,<br>TH, THCS | <p><b>- Tuyển sinh trực tuyến:</b></p> <p>+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến).</p> <p>+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến).</p> <p>+ Tuyển sinh học sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến).</p> <p><b>- Tiếp nhận và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh</b> đối với trường hợp đã đăng ký trực tuyến thành công.</p> |
| Từ<br>13/7/2023<br>đến<br>18/7/2023 | Trường MN,<br>TH, THCS | <p>- Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6.</p> <p>- Tiếp nhận và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Chậm nhất<br>19/7/2023              | Trường MN,<br>TH, THCS | <p>- Phối hợp với công an xã, thị trấn hoàn thành xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh.</p> <p>- Báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh (trực tuyến và trực tiếp) về Phòng GDĐT (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường);</p> <p>- Nộp Phòng GDĐT (qua tổ CM cấp học) tờ trình đề nghị tuyển sinh bổ sung (nếu còn chỉ tiêu và có nhu cầu tuyển bổ sung).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Ngày<br>20/7/2023                   | Phòng GDĐT             | Báo cáo nhanh Sở GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Từ 21/7-<br>22/7/2023               | Trường MN,<br>TH, THCS | Tuyển sinh bổ sung vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 (đối với các trường được phê duyệt tuyển sinh bổ sung)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Ngày<br>23/7/2023                   | Trường MN,<br>TH, THCS | Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Ngày<br>25/7/2023                   | Trường MN,<br>TH, THCS | <p>Nộp Hồ sơ tuyển sinh về Phòng GDĐT (theo các tổ CM của cấp học). Hồ sơ gồm:</p> <p>+ Biểu thống kê số liệu tuyển sinh (in từ phần mềm, HT ký, đóng dấu);</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                   |                        |                                                                                                                                                                                               |
|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                        | + Danh sách học sinh trúng tuyển năm học 2023-2024 (in từ phần mềm, có đủ chữ ký của HT, con dấu của trường, giáp lai, số lượng 02 bộ);<br>+ Tờ trình đề nghị công nhận học sinh trúng tuyển. |
| Ngày<br>28/7/2023 | Trường MN,<br>TH, THCS | Nhận kết quả tuyển sinh đã được phê duyệt từ Phòng GDĐT                                                                                                                                       |
| Ngày<br>31/7/2023 | Phòng GDĐT             | Nộp Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.                                                                                                                                        |

## PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường: .....

Lớp: .....

1) Họ và tên học sinh (VIẾT CHỮ IN HOA): .....

2) Giới tính (Nam/Nữ): ..... 3) Dân tộc: .....

4) Ngày sinh: ..... 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố): .....

6) Đối tượng chính sách: ..... 7) Học sinh khuyết tật: .....

8) Nơi thường trú:

8.1) Tỉnh/thành phố: .....

8.2) Quận/huyện: .....

8.3) Phường/xã/thị trấn: .....

8.4) Tổ/thôn: .....

8.5) Khu phố/xóm: .....

9) Nơi ở hiện tại:

9.1) Tỉnh/thành phố: .....

9.2) Quận/huyện: .....

9.3) Phường/xã/thị trấn: .....

9.4) Tổ/thôn: .....

9.5) Khu phố/xóm: .....

9.6) Số nhà/ngõ/ngách: .....

10) Số định danh cá nhân của học sinh: .....

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh

(Cha/Mẹ/Người giám hộ)

.....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI KÊ KHAI**

(ký và ghi rõ họ tên)

Số ĐT người kê khai: .....

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho nhà

trường chậm nhất ngày .../.../.....

.....

**Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH**

1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.

5) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.

6) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GĐ liệt sĩ/GĐ có công với cách mạng/GĐ có người là lão thành cách mạng/GĐ tham gia kháng chiến. ... Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.

7) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vận động/KT nghe/... Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.

8) Nơi thường trú: là nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.

9) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.

10) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.



UBND HUYỆN MỸ ĐỨC  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
(Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MÀM NON NĂM HỌC 2023-2024  
(Kèm theo kế hoạch số 309/KH-PGDDT ngày 11/5/2023 của Phòng GDDT Mỹ Đức)

| Loại hình | TT | Tên trường    | Số HS qua điều tra trên địa bàn |              |              |              |                         |         | Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023 |           |           |               |                   |                     | Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024 |                     |                            |                                                                                                                  |  | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....) |
|-----------|----|---------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|---------|--------------------------------------------------|-----------|-----------|---------------|-------------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------|
|           |    |               | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ     | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ | MG 3 tuổi                                        | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng     | Số HS vào nhà trẻ | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi                  | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới |                                                                                                                  |  |                                                       |
| I         | 2  | 3             | 4                               | 5            | 6            | 7            | 8=4+5+6+7               | 9       | 10                                               | 11        | 12        | 13=9+10+11+12 | 14                | 15                  | 16                                   | 17                  | 18=14+15+16+17             | 19                                                                                                               |  |                                                       |
| Công lập  | 1  | MN Đồng Tâm   | 201                             | 157          | 132          | 126          | 616                     | 15      | 87                                               | 134       | 126       | 362           | 85                | 58                  | 0                                    | 0                   | 143                        | Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                           |  |                                                       |
|           | 2  | MN Thượng Lâm | 187                             | 111          | 114          | 100          | 512                     | 15      | 85                                               | 100       | 110       | 310           | 83                | 26                  | 14                                   | 0                   | 123                        | Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                         |  |                                                       |
|           | 3  | MN Phúc Lâm   | 285                             | 150          | 148          | 141          | 724                     | 27      | 125                                              | 155       | 153       | 460           | 100               | 34                  | 1                                    | 0                   | 135                        | Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                           |  |                                                       |
|           | 4  | MN Tuy Lai A  | 326                             | 160          | 158          | 189          | 833                     | 26      | 74                                               | 155       | 158       | 413           | 79                | 83                  | 5                                    | 0                   | 167                        | Các thôn: Trê, Cầu, Bền, Thượng, Đồng Mả, Quýt 1, Quýt 2, Quýt 3, Quýt 4 - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội |  |                                                       |
|           | 5  | MN Tuy Lai B  | 93                              | 58           | 59           | 68           | 278                     | 7       | 35                                               | 59        | 68        | 169           | 45                | 23                  | 0                                    | 0                   | 68                         | Các thôn: Thôn Cát, Trù, Đinh Lê, Giáp Bốn, Bụa - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP.HN                              |  |                                                       |
|           | 6  | MN Bột Xuyên  | 210                             | 103          | 116          | 101          | 530                     | 72      | 88                                               | 113       | 101       | 374           | 58                | 15                  | 0                                    | 0                   | 73                         | Xã Bột Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                          |  |                                                       |
|           | 7  | MN Mỹ Thành   | 102                             | 47           | 44           | 41           | 234                     | 24      | 35                                               | 59        | 52        | 170           | 24                | 0                   | 0                                    | 0                   | 24                         | Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                           |  |                                                       |
|           | 8  | MN An Mỹ      | 149                             | 96           | 83           | 101          | 429                     | 6       | 77                                               | 90        | 112       | 285           | 70                | 19                  | 0                                    | 0                   | 89                         | Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                              |  |                                                       |
|           | 9  | MN Hồng Sơn   | 200                             | 100          | 109          | 78           | 487                     | 12      | 81                                               | 109       | 79        | 281           | 70                | 19                  | 0                                    | 0                   | 89                         | Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                           |  |                                                       |
|           | 10 | MN Lê Thanh A | 305                             | 133          | 124          | 145          | 707                     | 0       | 130                                              | 133       | 124       | 387           | 127               | 0                   | 0                                    | 0                   | 127                        | Các thôn: Lê Xá và Đức Thụ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                              |  |                                                       |
|           | 11 | MN Lê Thanh B | 129                             | 55           | 50           | 61           | 295                     | 19      | 35                                               | 50        | 61        | 165           | 36                | 20                  | 0                                    | 0                   | 56                         | Các thôn: Áng Thượng và Áng Hạ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                          |  |                                                       |
|           | 12 | MN Xuy Xá     | 253                             | 111          | 115          | 139          | 618                     | 29      | 86                                               | 109       | 115       | 339           | 96                | 39                  | 1                                    | 5                   | 141                        | Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                             |  |                                                       |
|           | 13 | MN Phùng Xá   | 300                             | 127          | 121          | 121          | 669                     | 29      | 106                                              | 129       | 127       | 391           | 106               | 20                  | 0                                    | 0                   | 126                        | Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                           |  |                                                       |
|           | 14 | MN Phù Lưu Tế | 185                             | 105          | 113          | 110          | 513                     | 0       | 105                                              | 113       | 110       | 328           | 102               | 0                   | 0                                    | 0                   | 102                        | Xã Phù Lưu Tế - Huyện Mỹ Đức- TP Hà Nội                                                                          |  |                                                       |
|           | 15 | MN Tế Tiểu    | 159                             | 70           | 72           | 72           | 373                     | 25      | 85                                               | 84        | 80        | 274           | 44                | 0                   | 0                                    | 0                   | 44                         | Tổ dân phố Tế Tiểu -TT. Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                     |  |                                                       |
|           | 16 | MN Đại Nghĩa  | 124                             | 51           | 68           | 45           | 288                     | 24      | 42                                               | 85        | 57        | 208           | 40                | 13                  | 0                                    | 0                   | 53                         | Tổ dân phố: Văn Giang, Thọ Sơn -TT. Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                         |  |                                                       |
|           | 17 | MN Đại Hưng   | 224                             | 111          | 87           | 111          | 533                     | 21      | 85                                               | 96        | 88        | 290           | 75                | 10                  | 10                                   | 0                   | 95                         | Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                           |  |                                                       |
|           | 18 | MN Vạn Kim    | 175                             | 108          | 98           | 99           | 480                     | 15      | 60                                               | 107       | 99        | 281           | 63                | 11                  | 0                                    | 0                   | 74                         | Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội                                                                            |  |                                                       |

|          |                  |      |      |      |      |       |     |      |      |      |      |      |     |     |    |      |                                                                                                                                   |
|----------|------------------|------|------|------|------|-------|-----|------|------|------|------|------|-----|-----|----|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19       | MN Đốc Tín       | 111  | 52   | 60   | 58   | 281   | 6   | 36   | 60   | 58   | 160  | 38   | 16  | 0   | 0  | 54   | Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                            |
| 20       | MN Hương Sơn A   | 212  | 120  | 126  | 116  | 574   | 3   | 110  | 126  | 116  | 355  | 95   | 10  | 0   | 0  | 105  | Các thôn: Yên Vỹ, Hội Xá, Hà Đoạn - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                      |
| 21       | MN Hương Sơn B   | 296  | 146  | 178  | 165  | 785   | 13  | 113  | 183  | 168  | 477  | 96   | 45  | 0   | 0  | 141  | Các thôn: Đục Khê, Tiên Mai, Phú Yên - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                   |
| 22       | MN Hùng Tiến     | 188  | 115  | 92   | 109  | 504   | 7   | 115  | 92   | 109  | 323  | 80   | 0   | 0   | 0  | 80   | Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                          |
| 23       | MN An Tiến       | 241  | 112  | 114  | 98   | 565   | 16  | 86   | 114  | 98   | 314  | 85   | 26  | 0   | 0  | 111  | Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                            |
| 24       | MN Hợp Tiến      | 510  | 238  | 222  | 240  | 1210  | 10  | 158  | 222  | 240  | 630  | 145  | 97  | 8   | 0  | 250  | Xã Hợp Tiến, thôn Vài mới thuộc xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                          |
| 25       | MN Hợp Thanh     | 444  | 224  | 224  | 228  | 1120  | 21  | 113  | 164  | 221  | 519  | 119  | 57  | 56  | 7  | 239  | Xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                          |
| 26       | MN An Phú A      | 114  | 71   | 92   | 78   | 355   | 1   | 54   | 86   | 86   | 227  | 59   | 17  | 6   | 0  | 82   | Các thôn: Phú Thanh, Đồi Lý, Đồi Dừng, Góc Báng, Đình, Bờ Mối, Dọc Éo, Nam Hưng, Thanh Hà - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội |
| 27       | MN An Phú B      | 144  | 59   | 66   | 56   | 325   | 11  | 37   | 66   | 74   | 188  | 32   | 23  | 0   | 0  | 55   | Các thôn: Đồng Chiêm, Ái Nàng, Đức Dương, Đồng Văn - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                        |
| Ngoài CL | Tổng Công lập    | 5867 | 2990 | 2985 | 2996 | 14838 | 454 | 2243 | 2993 | 2990 | 8680 | 2052 | 681 | 101 | 12 | 2846 |                                                                                                                                   |
|          | 1                |      |      |      |      |       |     |      |      |      |      |      |     |     |    |      |                                                                                                                                   |
|          | 2                |      |      |      |      |       |     |      |      |      |      |      |     |     |    |      |                                                                                                                                   |
|          | Tổng Ngoài CL    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0     | 0   | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0   | 0   | 0  | 0    |                                                                                                                                   |
|          | Tổng Quận, Huyện | 5867 | 2990 | 2985 | 2996 | 14838 | 454 | 2243 | 2993 | 2990 | 8680 | 2052 | 681 | 101 | 12 | 2846 |                                                                                                                                   |

NGƯỜI LẬP BẢNG

*Nguyễn Thị Tươi*

Nguyễn Thị Tươi

Ngày 11 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến

**UBND HUYỆN MỸ ĐỨC**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Phụ lục 1b)

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024**  
(Kèm theo kế hoạch số 309/KH-PGDDT ngày 11/5/2023 của Phòng GDDT Mỹ Đức)

| Loại hình | TT | Tên trường                          | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu |       | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)                                                                                 | Ghi chú | Số HS/Lớp |
|-----------|----|-------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|
|           |    |                                     |                                                  | Số lớp   | Số HS |                                                                                                                                       |         |           |
| 1         | 2  | 3                                   | 4                                                | 5        | 6     | 7                                                                                                                                     | 8       | 9         |
| Công lập  | 1  | Tiểu học xã Đồng Tâm                | 173                                              | 5        | 173   | Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                               |         | 34.6      |
|           | 2  | Tiểu học xã Thượng Lâm              | 131                                              | 4        | 131   | Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                             |         | 32.8      |
|           | 3  | Tiểu học xã Phúc Lâm                | 167                                              | 5        | 167   | Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                               |         | 33.4      |
|           | 4  | Tiểu học Tuy Lai A                  | 184                                              | 6        | 184   | Thôn Trê; Thôn Cầu; thôn Thượng; Thôn Đồng Mã; Thôn Bền; Thôn Quýt 1; Quýt 2; Quýt 3; Quýt 4 - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội |         | 30.7      |
|           | 5  | Tiểu học Tuy Lai B                  | 73                                               | 2        | 73    | Thôn Giáp Bốn; Thôn Trù; Thôn Cát; thôn Khế Bò; Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                 |         | 36.5      |
|           | 6  | Tiểu học xã Bột Xuyên               | 111                                              | 4        | 111   | Xã Bột Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                              |         | 27.8      |
|           | 7  | Tiểu học xã Mỹ Thành                | 43                                               | 2        | 43    | Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                               |         | 21.5      |
|           | 8  | Tiểu học An Mỹ                      | 99                                               | 3        | 99    | Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                                  |         | 33        |
|           | 9  | Tiểu học xã Hồng Sơn                | 100                                              | 3        | 100   | Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                               |         | 33.3      |
|           | 10 | Tiểu học Lê Thanh A                 | 148                                              | 5        | 148   | Thôn Lê Xá; Thôn Đức Thụy - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                   |         | 29.6      |
|           | 11 | Tiểu học Lê Thanh B                 | 63                                               | 2        | 63    | Thôn Áng Thượng; Thôn Áng Hạ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                |         | 31.5      |
|           | 12 | Tiểu học xã Xuy Xá                  | 143                                              | 4        | 143   | Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                                 |         | 35.8      |
|           | 13 | Tiểu học Phùng Xá                   | 118                                              | 4        | 118   | Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                               |         | 29.5      |
|           | 14 | Tiểu học xã Phù Lưu Tế              | 120                                              | 4        | 120   | Xã Phù Lưu Tế - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                             |         | 30        |
|           | 15 | Tiểu học Tế Tiêu thị trấn Đại Nghĩa | 85                                               | 3        | 85    | Tổ dân phố Tế Tiêu - Thị trấn Đại Nghĩa- huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                    |         | 28.3      |
|           | 16 | Tiểu học Đại Nghĩa                  | 58                                               | 2        | 58    | Tổ dân phố Văn Giang; Tổ dân phố Thọ Sơn - Thị trấn Đại Nghĩa- huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                              |         | 29        |

|                  |                      |      |     |      |                                                                                                                                  |  |      |
|------------------|----------------------|------|-----|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------|
| 17               | Tiểu học Đại Hưng    | 112  | 4   | 112  | Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                          |  | 28   |
| 18               | Tiểu học xã Vạn Kim  | 105  | 3   | 105  | Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                           |  | 35   |
| 19               | Tiểu học xã Đốc Tín  | 57   | 2   | 57   | Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                           |  | 28.5 |
| 20               | Tiểu học Hương Sơn A | 146  | 4   | 146  | Thôn Yên Vỹ, Thôn Hà Đoạn, Thôn Hội Xá - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                |  | 36.5 |
| 21               | Tiểu học Hương Sơn B | 124  | 4   | 124  | Thôn Đức Khê - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                          |  | 31   |
| 22               | Tiểu học Hương Sơn C | 50   | 2   | 50   | Thôn Tiến Mai, Thôn Phú Yên - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                           |  | 25   |
| 23               | Tiểu học Hùng Tiến   | 110  | 3   | 110  | Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                         |  | 36.7 |
| 24               | Tiểu học xã An Tiến  | 125  | 4   | 125  | Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                           |  | 31.3 |
| 25               | Tiểu học Hợp Tiến A  | 181  | 5   | 181  | Thôn Thượng Quát, Thôn Hạ Quát, Thôn Viêm Khê, Thôn Gò Mái, Thôn Phú Liễn, Thôn Phú La - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội |  | 36.2 |
| 26               | Tiểu học Hợp Tiến B  | 72   | 2   | 72   | Thôn La Đồng - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                           |  | 36   |
| 27               | Tiểu học Hợp Thanh A | 88   | 3   | 88   | Thôn Vải mới - xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                          |  | 29.3 |
| 28               | Tiểu học Hợp Thanh B | 143  | 4   | 143  | Thôn Vải, Thôn Vân, Thôn Thọ - xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                          |  | 35.8 |
| 29               | Tiểu học xã An Phú   | 146  | 5   | 146  | Thôn Ai, Thôn Phú Hiền - xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                |  | 29.2 |
| Tổng C.lập       |                      | 3275 | 103 | 3275 | Xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                                                                                            |  | 31.8 |
| Ngoài CL         | 1                    |      |     |      |                                                                                                                                  |  |      |
|                  | 2                    |      |     |      |                                                                                                                                  |  |      |
| Tổng Ngoài CL    |                      |      | 0   | 0    |                                                                                                                                  |  |      |
| Tổng Quận, Huyện |                      |      | 103 | 3275 |                                                                                                                                  |  | 31.8 |

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Khánh Long

Ngày 17 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Văn Hiến

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024  
(Kèm theo kế hoạch số 309/KH-PGDĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GDĐT Mỹ Đức)

(Phụ lục 1c)

| Loại hình | TT | Tên trường                  | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu |       | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)          | Ghi chú | Số HS/Lớp |
|-----------|----|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------|-------|----------------------------------------------------------------|---------|-----------|
|           |    |                             |                                                  | Số lớp   | Số HS |                                                                |         |           |
| I         | 2  | 3                           | 4                                                | 5        | 6     | 7                                                              | 8       | 9         |
| Công lập  | 1  | THCS Đồng Tâm               | 207                                              | 5        | 207   | Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 41.4      |
|           | 2  | THCS xã Thượng Lâm          | 155                                              | 4        | 155   | Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                      |         | 38.8      |
|           | 3  | THCS xã Phúc Lâm            | 202                                              | 5        | 202   | Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 40.4      |
|           | 4  | THCS xã Tuy Lai             | 312                                              | 7        | 312   | Xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                         |         | 44.6      |
|           | 5  | THCS xã Bột Xuyên           | 180                                              | 5        | 180   | Xã Bột Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                       |         | 36        |
|           | 6  | THCS xã Mỹ Thành            | 67                                               | 2        | 67    | Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 33.5      |
|           | 7  | THCS xã An Mỹ               | 154                                              | 4        | 154   | Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                           |         | 38.5      |
|           | 8  | THCS xã Hồng Sơn            | 155                                              | 4        | 155   | Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 38.8      |
|           | 9  | THCS xã Lê Thanh            | 305                                              | 7        | 305   | Xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 43.6      |
|           | 10 | THCS xã Xuy Xá              | 153                                              | 4        | 153   | Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                          |         | 38.3      |
|           | 11 | THCS Phùng Xá               | 196                                              | 5        | 196   | Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 39.2      |
|           | 12 | THCS xã Phù Lưu Tế          | 191                                              | 5        | 191   | Xã Phù Lưu Tế - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                      |         | 38.2      |
|           | 13 | THCS Tế Tiêu - Thị trấn Đại | 75                                               | 2        | 75    | Tổ dân phố Tế Tiêu - TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội  |         | 37.5      |
|           | 14 | THCS Đại Nghĩa              | 62                                               | 2        | 62    | Tổ dân phố Văn Giang- TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội |         | 31        |
|           | 15 | THCS xã Đại Hưng            | 137                                              | 4        | 137   | Tổ dân phố Thọ Sơn - TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội  |         | 34.3      |
|           | 16 | THCS xã Vạn Kim             | 133                                              | 3        | 133   | Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 44.3      |
|           | 17 | THCS xã Đốc Tín             | 93                                               | 2        | 93    | Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                         |         | 46.5      |
|           | 18 | THCS xã Hương Sơn           | 423                                              | 10       | 423   | Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                         |         | 42.3      |
|           | 19 | THCS xã Hùng Tiến           | 126                                              | 3        | 126   | Xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                       |         | 42        |
|           | 20 | THCS xã An Tiến             | 146                                              | 4        | 146   | Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                       |         | 36.5      |
|           | 21 | THCS xã Hợp Tiến            | 247                                              | 6        | 247   | Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                         |         | 41.2      |
|           | 22 | THCS xã Hợp Thanh           | 266                                              | 7        | 266   | Xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội                        |         | 38        |

|          |    |                  |      |     |      |                                       |  |  |      |
|----------|----|------------------|------|-----|------|---------------------------------------|--|--|------|
|          | 23 | THCS xã An Phú   | 191  | 4   | 191  | Xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội |  |  | 47.8 |
|          |    | Tổng C.lập       | 4176 | 104 | 4176 |                                       |  |  | 40.2 |
| Ngoài CL | 1  |                  |      |     |      |                                       |  |  |      |
|          | 2  |                  |      |     |      |                                       |  |  |      |
|          |    | Tổng Ngoài CL    | 0    | 0   | 0    |                                       |  |  |      |
|          |    | Tổng Quận, Huyện | 4176 | 104 | 4176 |                                       |  |  | 40.2 |

NGƯỜI LẬP BẢNG

*[Signature]*

Nguyễn Hoàng Long

Ngày 11 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến